**Phụ lục Ib**

**MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÀ KIỂM TRA XÁC NHẬN CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỨC ĂN THỦY SẢN**

**CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU***(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng11 năm 2018*

 *của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ĐĂNG KÝ**

 **KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÀ KIỂM TRA XÁC NHẬN CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỨC ĂN THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số/No: …………………………………….*(Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm tra ghi)* |   | Số/No: …………………………………….*(Dành cho cơ quan kiểm tra ghi)* |

Kính gửi: .................

|  |
| --- |
| 1. Bên bán hàng/*Seller: (hãng, nước)* |
| 2. Địa chỉ, Điện thoại, Fax/*Address, Phone:* |
| 3. Nơi xuất hàng*/Port of departure:* |
| 4. Bên mua hàng*/Buyer:*Số CMND/căn cước (đối với cá nhân): , ngày cấp , nơi cấp  |
| 5. Địa chỉ, Điện thoại, *Fax/Address, Phone:* |
| 6. Nơi nhận hàng/*Port of Destination:* |
| 7. Thời gian nhập khẩu dự kiến*/Importing date:* |
| **MÔ TẢ HÀNG HÓA/*DESCRIPTION OF GOODS*** |
| 8. Tên hàng hóa*/Name of goods:*Tên khoa học (nếu có): |
| 9. Số lượng, khối lượng/ *Quantity, Volume :* Số lượng và loại bao bì: Trọng lượng tịnh: Trọng lượng cả bì :  |
| 10. Xuất xứ hàng hóa: |
| 11. Mục đích sử dụng: |
| 12. Mã số công nhận thức ăn chăn nuôi, thủy sản được cấp phép lưu hành tại Việt Nam/ *Registration number*: |
| 13. Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (nếu có): |
| 14. Cơ sở sản xuất*/Manufacturer (hãng, nước sản xuất):* |
| 15. Địa điểm tập kết hàng/*Location of storage:* |
| 16. Thời gian đăng ký lấy mẫu kiểm tra*/Date for sampling:* |

|  |
| --- |
| 17. Địa điểm đăng ký lấy mẫu kiểm tra/*Location for sampling:* |
| 18. Thông tin người liên hệ*/Contact person:* |
| 19. Hợp đồng mua bán*/Contract:* Số ngày  |
| 20. Hóa đơn mua bán/*Invoice*: Số ngày  |
| 21. Phiếu đóng gói/*Packing list;* Số ngày  |
| **DÀNH CHO CƠ QUAN KIỂM TRA** |
| 22. Yêu cầu kiểm tra chỉ tiêu/*Analytical parameters required:*  |
| 23. Chế độ kiểm tra chất lượng: (Số văn bản xác nhận chế độ kiểm tra chất lượng trường hợp miễn/giảm/chặt) |
| 24. Thời gian kiểm tra/*Date of testing:* |
| 25. Đơn vị thực hiện kiểm tra:  |
| Đối với hàng nhập khẩu, Giấy này có giá trị để làm thủ tục hải quan. Sau đó doanh nghiệp phải xuất trình toàn bộ hồ sơ và hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan cho cơ quan kiểm tra để được kiểm tra chất lượng theo quy định/*This registration is used for customs clearance in term of imported goods. Consigner is required to submit to the inpection body, afterward, all related document of the imported goods*  |
| Chúng tôi xin cam kết: Bảo đảm nguyên trạng hàng hóa nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hóa ra lưu thông/sử dụng sau khi được quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và Giấy xác nhận chất lượng. |
|   | *………………… ngày/date*: **Đại diện tổ chức, cá nhân** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Xác nhận của Cơ quan kiểm dịch và kiểm tra chất lượng**

|  |
| --- |
| Đồng ý đưa hàng hóa về địa điểm: ........................................................... để làm thủ tục kiểm dịch và kiểm tra chất lượng (đối với chế độ kiểm tra giảm có thời hạn) vào hồi…...giờ, ngày…...tháng…..năm......Sau khi có Giấy tạm cấp kết quả kiểm dịch thực vật hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật lô hàng có thể được đưa về kho bảo quản để kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu theo quy định của pháp luật (đối với chế độ kiểm tra thông thường, kiểm tra chặt).Lô hàng chỉ được phép thông quan sau khi có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và Giấy xác nhận chất lượng.  |
|  *..........., ngày…..tháng…...năm......* **Đại diện cơ quan kiểm tra**  *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Xác nhận của Cơ quan Hải quan**

*(Trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)*

Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt Nam vì lý do:....................................

*..........., ngày …...tháng…..năm …….*

 **Hải quan cửa khẩu............................**

 *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*